TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 72/2025/HS-ST Ngày 18 - 9 - 2025	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Bùi Văn Đàm**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Trần Quyết Tiến**, bà **Phùng Thị Thương**

- ***Thư ký phiên tòa*:** Bà **Đặng Lê Thuý Ngà** - Thư ký viên Toà án nhân dân tỉnh Tuyên Quang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa*:** Ông **Dư Văn Tuệ** - Kiểm sát viên.

Ngày 18/9/2025, tại Phòng xử án (tầng 3) trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Tuyên Quang (cơ sở 2), xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 47/2025/TLST-HS ngày 08/8/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 67/2025/QĐXXST-HS ngày 04/9/2025 đối với bị cáo:

Nguyễn Trung T (tên gọi khác: không); sinh ngày 20/02/1988 tại huyện BQ, tỉnh Hà Giang (cũ); nơi cư trú: tổ 3, thị trấn VQ, huyện BQ, tỉnh Hà Giang (nay là tổ 3, xã BQ, tỉnh Tuyên Quang); căn cước công dân số: 002088001096 do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH, Bộ Công an cấp ngày 13/4/2021; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam;; con ông Nguyễn Công Q, sinh năm 1957 và bà Trần Thị L, sinh năm 1960; có vợ là Lương Thanh Th, sinh năm 1991, có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2016, con nhỏ nhất sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Không

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 22/4/2025, chuyển tạm giam từ ngày 25/4/2025, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2, Công an tỉnh Tuyên Quang, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 20/11/2023, Nguyễn Trung T cùng với Hoàng Ngọc T1, sinh năm 1992; trú tại: tổ 2, thị trấn VQ, huyện BQ, tỉnh Hà Giang *(nay là thôn 2, xã BQ, tỉnh Tuyên Quang)* và Kim Thành Nh, sinh năm 1999; trú tại: tổ 3, thị trấn VQ, huyện BQ, tỉnh Hà Giang *(thôn 3, xã BQ, tỉnh Tuyên Quang)* ngồi uống nước

ở quán trà đá thì T1 và Nh nói với T biết về việc tối nay *(tức ngày 20/11/2023)* Nguyễn Duy Kh, sinh năm 1992; trú tại: tổ 12, phường NT, thành phố HG *(nay là phường Hà Giang 1, tỉnh Tuyên Quang)* xuống chơi. Lúc này, T1, Nh và T tự hiểu Kh xuống chơi sẽ đem theo ma tuý để sử dụng *(vì trước đó Kh xuống chơi và có nói lần sau xuống sẽ mang nước vui, tức ma tuý xuống cho mọi người cùng sử dụng)*. T1 và Nh nói T là Nguyễn Đức M, sinh năm 2000; trú tại: thôn Minh Thành, xã VV, huyện BQ, tỉnh Hà Giang *(nay là thôn Minh Thành, xã BQ, tỉnh Tuyên Quang)* sẽ sắp xếp (tức là sắp xếp địa điểm, dụng cụ sử dụng ma tuý). Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, Nguyễn Đức M, gọi cho T bảo là chưa sắp xếp được địa điểm sử dụng ma tuý. Sau đó, T sử dụng số điện thoại 0387.871.111 gọi vào số điện thoại 0989.839.333 của Mạc Văn L, sinh năm 1990, trú tại: thôn Đồng Ngần, xã Vĩnh Hảo, huyện BQ, tỉnh Hà Giang *(nay là thôn Đồng Ngần, xã Vĩnh Tuy, tỉnh Tuyên Quang)* là quản lý khách sạn Hoa Cúc Vàng và nói: *"Tối nay cho tớ lấy phòng tiếp khách"*. L hiểu ý T hỏi thuê phòng để sử dụng trái phép chất ma túy *(vì L biết T có sử dụng ma túy)*. L đồng ý, rồi sử dụng số điện thoại 0989.839.333 gọi vào số điện thoại 0963.817.864 của Lê Mạnh Tr, sinh năm 1996; trú tại: tổ 7, phường NH, thành phố HG *(nay là tổ 7, phường Hà Giang 2, tỉnh Tuyên Quang)* là nhân viên lễ tân của khách sạn) và nói: *"T gọi tối nay lấy phòng tiếp khách nhé, em sắp xếp chăn gối, lấy phòng cho khách bảo nhân viên chú ý cửa giả"*. Sau khi nghe điện thoại của L thì Tr hiểu là có khách lấy phòng để sử dụng ma túy, nên Tr bảo với Lữ Thế A, sinh năm 2003, trú tại: thôn Trung Sơn, xã HS, huyện QB, tỉnh Hà Giang *(nay là thôn Trung Sơn, xã Tiên Yên, tỉnh Tuyên Quang)* cũng là nhân viên khách sạn Hoa Cúc Vàng: *"Anh L bảo tý có khách bay thì lấy phòng cho khách, chú ý cửa giả"*, tức bảo A trông coi, cảnh giới cho khách thuê phòng sử dụng ma túy.

Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, Nguyễn Đức M nhận được điện thoại *(số máy lạ, M không nhớ cụ thể số điện thoại)* gọi đến số điện thoại 0856.940.222 của M, qua giọng nói thì nhận ra người gọi là T. M được T nói cho biết tối nay sẽ sử dụng ma túy tại khách sạn Hoa Cúc Vàng. Sau đó M lấy 01 loa phát nhạc, loại xách tay màu đen, có chữ Harman/kardon gắn dây cắm điện; 01 đèn nháy chiếu sáng các màu, hình cầu, màu đen; 02 đèn chiếu laser; 07 ống hút bằng giấy, hình ống trụ tròn; 02 thẻ nhựa có sẵn tại nhà M cho vào túi xách màu xanh mang đến khách sạn Hoa Cúc Vàng. Gặp Lê Mạnh Tr tại quầy lễ tân, M hỏi Tr lấy phòng 219 và đưa căn cước công dân của Vũ Thị Thu H *(bạn gái M)* cho Tr để lấy chìa khóa phòng. M mang túi xách đi lên tầng 4, mở cửa vào phòng 219 và để túi xách ở kệ tủ gỗ rồi đi về.

Khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, T đến nhà hàng Đại Lộc thuộc tổ 3, thị trấn VQ, huyện BQ, tỉnh Hà Giang *(nay là thôn 3, xã BQ, tỉnh Tuyên Quang)* ăn cơm. Tại bữa cơm có T, Nh, Kh, Bùi Thái L1, sinh năm 1973, trú tại tổ 14, phường MK, thành phố HG; Phạm Xuân Đ, sinh năm 1988, trú tại tổ 14, thị trấn VQ, huyện BQ; Lưu Quang B, sinh năm 1991 trú tại tổ 19, phường MK, thành phố HG, sau đó có M và T1 đến ăn cơm cùng. Trong lúc ăn cơm, Bùi Thái L1 có nói chuyện qua ứng dụng Facetime với Vũ Thọ H, sinh năm 1985, trú tại tổ 13, phường TQ, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang *(nay là phường Minh*

Xuân, tỉnh Tuyên Quang) rủ H cùng các bạn của H lên thị trấn VQ, huyện BQ, tỉnh Hà Giang để uống rượu. Quá trình ăn cơm thì thấy T, Nh, M, cùng mọi người nói chuyện về việc tối nay sẽ bay lắc *(sử dụng ma túy)* tại khách sạn Hoa Cúc Vàng. Lúc này, Kh nói: *"Em có mang theo ít nước khoái với ít ke, tí mang ra khách sạn cùng dùng"* số ma túy gồm 05 gói ma túy tổng hợp *(nước khoái)* và 01 gói ma túy Ketamine do Kh mua ở Hà Nội vào khoảng tháng 5/2023 của một người đàn ông không rõ tên, tuổi, địa chỉ, tại quán bar với giá 10.000.000 đồng về để sử dụng. Sau khi ăn cơm xong, T cùng mọi người về quán Bar tại tổ 7, thị trấn VQ, huyện BQ, tỉnh Hà Giang *(nay là thôn 7, xã BQ, tỉnh Tuyên Quang)* uống bia. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày thì cùng nhau đi về khách sạn Hoa Cúc Vàng, lên tầng 4 vào phòng 219 để sử dụng trái phép chất ma túy. Tại đây, Nguyễn Duy Kh lấy 05 gói ma túy tổng hợp *(nước khoái)* và 01 túi ma túy Ketamine từ trong người ra và để trên nóc tủ lạnh ở trong phòng. Nguyễn Đức M lấy loa, đèn nháy ra cắm trên nóc tủ kệ gỗ và trên ghế ngồi, lấy ống hút, thẻ nhựa để ở tủ gỗ trong phòng rồi dùng điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone, màu vàng, của mình kết nối phát nhạc. T1 bảo Nh xuống lấy ca nhựa, ly thủy tinh lên để pha chế ma túy. Nh đi xuống quầy lễ tân gặp Lữ Thế A hỏi lấy 01 ca nhựa và 01 ly thủy tinh. An đưa ca nhựa, ly thủy tinh cho Nh, Nh cầm lên phòng 219 và đặt ở trên nóc tủ lạnh, phía bên trái cạnh cửa ra vào *(hướng từ ngoài của vào trong phòng 219)*. T1 xé các gói ma túy (*nước khoái*) mà Kh để trên nóc tủ lạnh, đổ chất bột vào ca nhựa và mở các lon nước ngọt đổ vào lắc đều thành nước màu cam cho mọi người sử dụng. Lúc này, Nh nhìn thấy trên nóc kệ gỗ ở gần nhà vệ sinh có nhiều đĩa sứ màu trắng và bình gas mini gắn đầu khò. Nh lấy 02 đĩa sứ đi vào nhà vệ sinh rửa rồi đi ra cầm bình gas ra giữa phòng để 01 đĩa sứ trên tủ gỗ, 01 đĩa để ở cuối giường gần tủ gỗ rồi lấy túi ma túy Ketamine trên nóc tủ lạnh, bật bình ga, khò, hơ đĩa sứ cho nóng đĩa rồi đổ một phần ma túy Ketamine ra đĩa, lấy thẻ nhựa đảo miết mịn, kẻ thành từng đường cho mọi người thay nhau sử dụng.

Đến khoảng 00 giờ ngày 21/11/2013, Vũ Thọ H cùng với Chu Văn G, sinh năm 1982, trú tại tổ 15, phường TQ, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang *(nay là phường Minh Xuân, tỉnh Tuyên Quang)*; Phạm Duy T2, sinh năm 1986, trú tại tổ dân phố QT, thị trấn Sơn Dương, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang *(nay là xã Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang)*, Phạm Duy S, sinh năm 1992, trú tại tổ 12, phường PT, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang *(nay là phường Minh Xuân, tỉnh Tuyên Quang)* đi taxi đến thị trấn VQ, huyện BQ thì T1, Nh ra đón H, G, T2, S vào khách sạn Hoa Cúc Vàng để cùng sử dụng ma túy. Đến 09 giờ 06 phút ngày 22/11/2023, T gọi điện thoại cho L nói mọi người đến đông quá và hỏi thuê phòng tiếp để sử dụng ma túy, L đồng ý. T sử dụng ma túy đến 07 giờ sáng ngày 23/11/2013 thì T đi về nhà ngủ.

Từ ngày 20/11/2023 đến ngày 23/11/2023 bị cáo T và các đối tượng sử dụng ma tuý tại phòng 219 tầng 4 khách sạn Hoa Cúc Vàng, thì có Phạm Xuân Đ, sinh năm 1988, trú tại tổ 14, thị trấn VQ, huyện BQ, tỉnh Hà Giang *(nay là xã BQ, tỉnh Tuyên Quang)* được T, M, Nh, T1 nhờ trông coi, canh gác tầng 2 của khách sạn Hoa Cúc vàng cho các đối tượng sử dụng ma túy. Còn Hoàng Thị V, sinh năm 2002; trú tại: thôn Hùng Tiến, xã Hùng An, huyện BQ, tỉnh Hà Giang *(nay là xã*

Hùng An, tỉnh Tuyên Quang) là nhân viên của khách sạn Hoa Cúc Vàng dọn dẹp vệ sinh, Tr có nói cho Vân biết là bọn nó đang "chơi đồ" ở trên *(tức sử dụng ma tuý)* và khách sạn không nhận thêm khách. Quá trình dọn dẹp vệ sinh, V nhìn thấy nhiều người cả nam và nữ tham gia sử dụng ma tuý.

Đến 12 giờ ngày 23/11/2023, Công an huyện BQ bắt quả tang các đối tượng đang sử dụng ma túy tại phòng 219 tầng 4 khách sạn Hoa Cúc Vàng.

Ngày 24/11/2023 Cơ quan CSĐT Công an huyện BQ, tỉnh Hà Giang ra Quyết định trưng cầu giám định số 268/QĐ-CSĐT, trưng cầu Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an giám định: 02 mẫu máu (ký hiệu A1, A2) của Nguyễn Đức M; 01 chai nhựa đóng nắp kín, bên trong có chứa dung dịch màu cam, được niêm phong dán kín *(ký hiệu A3)*; 01 đĩa sứ màu trắng, hình vuông, trên mặt đĩa có bám dính chất bột màu trắng, được niêm phong dán kín *(ký hiệu A4)*.

Ngày 04/12/2023 Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an ban hành Kết luận giám định số: 8662/KL-KTTS, kết luận: tìm thấy chất ma tuý Ketamine và MDMA trong mẫu máu ghi thu của Nguyễn Đức M (ký hiệu A1, A2); Tìm thấy các chất MDMA, Methamphetamine và Ketamine trong mẫu dung dịch màu cam (ký hiệu A3) gửi giám định. Thể tích mẫu là 250ml, khối lượng chất ma tuý MDMA và Methamphetamine có trong 250ml dung dịch màu cam lần lượt là: 0,177 gam và 0,005 gam. Không xác định được khối lượng của Ketamine trong mẫu chất lỏng màu cam (Ký hiệu A3) do lượng Ketamine có trong mẫu rất nhỏ, giới hạn của phương pháp định lượng; Tìm thấy các chất ma tuý MDMA, Methamphetamine và Ketamine trong mẫu chất bột màu trắng bám dính trên đĩa sứ màu trắng *(ký hiệu A4)* gửi giám định.

Ngày 09/4/2024 Cơ quan CSĐT Công an huyện BQ, tỉnh Hà Giang ra Quyết định trưng cầu giám định số 249/QĐ-CSĐT, trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang giám định: 09 đoạn video được lưu trữ trong 01 USB màu vàng, đen có liên quan, trích xuất trong ổ cứng camera an ninh thu giữ tại khách sạn Hoa Cúc Vàng được niêm phong trong 01 phong bì màu trắng, phong bì ghi *"USB lưu trữ video vụ Hoa Cúc Vàng"*.

Ngày 07/5/2023, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang ban hành Bản kết luận giám định số 535/KL-KTHS, kết luận: *"Không phát hiện dấu hiệu cắt ghép, chỉnh sửa nội dung trong 09 (chín) tệp tin video gửi giám định"*.

Ngày 25/11/2023 Cơ quan CSĐT Công an huyện BQ, tỉnh Hà Giang ra Quyết định khởi tố hình sự.

Ngày 25/11/2023, ngày 28/11/2023, ngày 17/01/2024 và ngày 22/01/2024 Cơ quan CSĐT Công an huyện BQ, tỉnh Hà Giang ra Quyết định khởi tố bị can đối với Nguyễn Đức M, Nguyễn Duy Kh, Hoàng Ngọc T1, Kim Thành Nh, Mạc Văn L, Phạm Xuân Đ, Lê Mạnh Tr, Lữ Thế A, Nguyễn Trung T, Hoàng Thị V.

Đối với bị cáo Nguyễn Trung T sau khi sự việc xảy ra khoảng một tuần, do lo sợ nên T đã bỏ trốn đến huyện Đảo Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang. Quá trình lẩn trốn T không liên lạc với ai cả.

Ngày 18/6/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện BQ, tỉnh Hà Giang đã ra Quyết định tách vụ án hình sự số 465/QĐ-CSĐT để tiếp tục truy bắt, xác minh, điều tra, xử lý bị cáo Nguyễn Trung T theo quy định pháp luật.

Ngày 18/06/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện BQ, tỉnh Hà Giang ban hành kết luận điều tra số 32/KLĐT.

Ngày 18/07/2024 Viện kiểm sát nhân dân huyện BQ, tỉnh Hà Giang ban hành Cáo trạng số 45/CT-VKSBQ truy tố các bị cáo Nguyễn Đức M, Nguyễn Duy Kh, Hoàng Ngọc T1, Kim Thành Nh, Mạc Văn L, Phạm Xuân Đ, Lê Mạnh Tr, Lữ Thế A về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", còn Hoàng Thị V về tội "Không tố giác tội phạm".

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 49/2024/HS-ST ngày 26/8/2024 của Tòa án nhân dân huyện BQ *(nay là Tòa án khu vực 5 - Tuyên Quang)* đã tuyên bố các bị cáo theo tội danh mà Viện kiểm sát truy tố và quyết định về phần hình phạt như sau: bị cáo Mạc Văn L bị xử phạt 07 năm 06 tháng tù; bị cáo Nguyễn Duy Kh bị xử phạt 07 năm 03 tháng tù; các bị cáo Nguyễn Đức M, Hoàng Ngọc T1, Kim Thành Nh mỗi bị cáo bị xử phạt 07 năm 02 tháng tù; các bị cáo Phạm Xuân Đ, Lê Mạnh Tr, Lữ Thế A mỗi bị cáo bị xử phạt 07 năm tù; bị cáo Hoàng Thị V bị xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo.

Đến ngày 22/4/2025, bị cáo T nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên đã đến Cơ quan CSĐT (PC04) Công an tỉnh Hà Giang *(nay là Công an tỉnh Tuyên Quang)* để đầu thú.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Trung T đã khai nhận toàn bộ hành phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra (bút lục số 1010 - 1019); phù hợp với lời khai của Mạc Văn L, Nguyễn Đức M (bút lục số 503 - 554 và bút lục số 1022 - 1025), Hoàng Ngọc T1, Kim Thành Nh, Phạm Xuân Đ, Lê Mạnh Tr (bút lục số 569 - 648 và bút lục số 1026 - 1035); Kết luận giám định (bút lục số 225 - 226) biên bản tiếp nhận người phạm tội đầu thú (bút lục số 971 - 972); Biên bản kiểm tra điện thoại và list điện thoại (bút lục số 366 - 415); biên bản đối chất (bút lục số 1038 - 1046) và các tài liệu, chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Trung T phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý". Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Trung T từ 07 năm 02 tháng đến 07 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt ngày 22/4/2025. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về vật chứng: Đã được xử lý trong vụ án trước nên không đề cập giải quyết. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội để buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo nhất trí với lời luận tội của Kiểm sát viên, không có ý kiến tranh luận. Khi nói lời sau cùng, bị cáo tỏ ra ăn năn, hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức hình phạt để bị cáo được hưởng khoan hồng của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Hà Giang (nay là Công an tỉnh Tuyên Quang), Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang (nay là Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang), Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai trong giai đoạn điều tra, truy tố; phù hợp với lời khai của người làm chứng; biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận: Chiều ngày 20/11/2023 Hoàng Ngọc T1, Kim Thành Nh nói cho bị cáo Nguyễn Trung T biết là tối nay có Nguyễn Duy Kh từ thành phố HG xuống BQ chơi. Khi đó cả ba đều tự hiểu Kh xuống chơi sẽ đem theo ma tuý để sử dụng *(vì trước đó Kh có nói lần sau xuống sẽ mang ma tuý xuống cho mọi người cùng sử dụng)*. T1 và Nh nói Nguyễn Đức M sẽ lo địa điểm, dụng cụ để sử dụng ma tuý. Tuy nhiên, sau khi M thông tin không bố trí được địa điểm mà phải thuê khách sạn thì T gọi điện cho Mạc Văn L để đặt phòng sử dụng ma túy tại Khách sạn Hoa Cúc Vàng. L gọi điện bảo Lê Mạnh Tr lấy phòng cho T và bảo cách gác cửa ngõ cẩn thận, sau đó Tr bảo Lữ Thế A cùng cách gác ở tầng 1 cho các đối tượng sử dụng ma túy. Khoảng 18 giờ cùng ngày, T gọi điện thông báo cho M biết địa điểm tổ chức sử dụng ma tuý là khách sạn Hoa Cúc Vàng, Nguyễn Đức M đi đến khách sạn, dùng căn cước công dân của bạn gái là Vũ Thị Thu H lấy phòng 219 (tầng 4) rồi mang loa và đèn nháy, đèn laser, ống hút, thẻ nhựa để trước trên phòng rồi đi về. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, sau khi ăn cơm, đi hát karaoke xong, bị cáo T cùng T1, Nh, M, Kh và Bùi Thái L1 *(trong lúc ăn cơm có nghe mọi người nói tối nay bay lắc nên cùng đi theo)* cùng Hoàng H1, Vũ Thị Thu H, Nguyễn Thanh T3, Hoàng Bích H2, Mai Thị Th *(do trong lúc dự sinh nhật Hoàng H1, M rủ đến khách sạn chơi)* mọi người đến khách sạn Hoa Cúc Vàng cùng nhau sử dụng ma túy. M kết nối loa với điện thoại để bật nhạc và bật đèn nháy, còn Kh để ma túy ra trên tủ gỗ rồi Kim Thành Nh và Hoàng Ngọc T1 là người pha chế ma túy cho mọi người sử dụng. Phạm Xuân Đ được T, T1, Nh, M nhờ trông coi, canh gác ở tầng 2. Trong quá trình cả nhóm sử dụng ma tuý thì có một số đối tượng khác (là bạn bè trong nhóm cũng đến khách sạn chơi, thấy mọi người đang sử dụng ma tuý cũng tham gia cùng sử dụng ma tuý). Bị cáo T và các đối tượng sử dụng ma túy từ ngày 20/11/2013 đến ngày 23/11/2023 thì bị Cơ

quan Cảnh sát điều tra Công an huyện BQ (cũ) bắt quả tang (do bị cáo T về trước nên không bị bắt tại thời điểm này). Hành vi của bị cáo Nguyễn Trung T cùng với Nguyễn Đức M, Nguyễn Duy Kh, Kim Thành Nh, Hoàng Ngọc T1, Mạc Văn L, Lê Mạnh Tr, Mạc Xuân Đ, Lữ Thế A đã phạm vào tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý" được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, Nguyễn Đức M, Nguyễn Duy Kh, Kim Thành Nh, Hoàng Ngọc T1, Mạc Văn L, Lê Mạnh Tr, Mạc Xuân Đ, Lữ Thế A đã bị xử lý bởi bản án số 49/2024/HS-ST ngày 26/8/2024 của Tòa án nhân dân huyện BQ *(nay là Tòa án khu vực 5 - Tuyên Quang).* Bị cáo Nguyễn Trung T bỏ trốn, đến ngày 22/4/2025, bị cáo T đã đến Cơ quan CSĐT (PC04) Công an tỉnh Hà Giang *(nay là Công an tỉnh Tuyên Quang)* để đầu thú.

[4] Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang truy tố đối với bị cáo Nguyễn Trung T về tội danh, điều luật như đã phân tích ở trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[5] Xét tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo là người có đủ năng lực hành vi, nhận thức được tính nguy hiểm của ma tuý và tác hại của nó, ma tuý làm cho người sử dụng bị lệ thuộc, bị suy giảm về sức khoẻ, trí tuệ của bản thân, ảnh hưởng đến đời sống kinh tế xã hội; nghiện ma tuý còn là nguyên nhân chính làm phát sinh nhiều tội phạm khác. Bị cáo là người nghiện ma túy nên để thỏa mãn nhu cầu của bản thân, khi được Nguyễn Duy Kh cung cấp ma tuý, bị cáo đã sử dụng ma tuý trái phép, không những thế còn cùng với một số người khác bố trí địa điểm, công cụ, dụng cụ và các điều kiện khác để cho nhiều người khác cùng đưa ma tuý vào cơ thể. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma tuý, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo đã thực hiện việc đầu thú; bản thân bị cáo được Chủ tịch UBND huyện BQ tặng Giấy khen vì đã có thành tích xuất sắc trong tham gia giải vô địch bóng đá tỉnh Hà Giang; có Giấy chứng nhận tham gia ủng hộ phòng chống đại dịch Covid19. Ngoài ra, bố đẻ bị cáo là ông Nguyễn Công Q được Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương chiến công hạng Ba; ông nội bị cáo là cụ Nguyễn Công T3 được Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhì; chú ruột Nguyễn Công S là liệt sĩ. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[8] Do bị cáo Nguyễn Trung T cùng với 08 bị cáo khác trong vụ án trước cùng cố ý thực hiện tội phạm nên thuộc Tr hợp đồng phạm theo Điều 17 Bộ luật hình sự; cần áp dụng Điều 58 Bộ luật hình sự khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, đảm bảo mức hình phạt tương xứng với vai trò của bị cáo trong vụ án.

[9] Trong quá trình xử lý trách nhiệm hình sự đối với Nguyễn Đức M, Nguyễn Duy Kh, Kim Thành Nh, Hoàng Ngọc T1, Mạc Văn L, Lê Mạnh Tr, Mạc

Xuân Đ, Lữ Thế A về hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý của vụ án trước, các cơ quan tiến hành tố tụng xác định bị cáo T giữ vai trò chính do là người khởi xướng (do là người liên hệ thuê khách sạn Hoa Cúc Vàng); chỉ đạo M mang loa, đèn, dụng cụ đến khách sạn. Tuy nhiên, sau khi bị cáo ra đầu thú, kết quả đối chất giữa bị cáo T và các bị cáo của vụ án trước (bút lục số 1038 - 1046) cho thấy: Khi T1, Nh nói cho T biết tối nay Kh xuống thì cả ba đều tự hiểu rằng Kh sẽ mang theo ma tuý để cùng nhau sử dụng, không có ai khởi xướng. T1 và Nh còn nói M sẽ là người bố trí địa điểm, công cụ, dụng cụ sử dụng ma tuý. Sau khi M nói do đông người nên không bố trí được địa điểm, có lẽ phải thuê khách sạn thì T mới gọi điện cho L để thuê phòng sử dụng ma tuý. Sau khi T thông báo đã thuê được địa điểm thì M tự mang loa, đèn, dụng cụ đến khách sạn chứ không phải T chỉ đạo. Trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội, vai trò của T tương đương với vai trò của M, do đều là người thực hành tích cực trong vụ án.

[10] Tuy bị cáo T có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nhưng Nguyễn Đức M lại nhiều hơn bị cáo T 01 tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm v khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên mức hình phạt đối với bị cáo T cần cao hơn Nguyễn Đức M.

[11] Căn cứ vào nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trên cơ sở cân nhắc đầy đủ và toàn diện tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo, vai trò của bị cáo trong mối tương quan với các bị cáo khác của vụ án trước, Hội đồng xét xử thấy: Cần cách ly bị cáo Nguyễn Trung T ra khỏi đời sống xã hội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tại trại giam trong một thời hạn nhất định, như mức hình phạt Kiểm sát viên đề nghị, có như vậy mới có tác dụng răn đe riêng và phòng ngừa chung.

[12] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[13] Về vật chứng: Toàn bộ vật chứng liên quan đến vụ án đã được xem xét giải quyết tại Bản án số 49/2024/HS-ST ngày 26/8/2024 của Tòa án nhân dân huyện BQ *(nay là Tòa án khu vực 5 - Tuyên Quang)* nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[14] Đối với chiếc điện thoại Iphone 13, bị cáo T sử dụng vào việc phạm tội, quá trình bỏ trốn, bị cáo đã bán chiếc điện thoại này cho một cửa hàng điện thoại tại Thành phố Hà Nội (không rõ địa chỉ) do đó Cơ quan điều tra không có cơ sở để truy tìm, Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[15] Về án phí: Bị cáo phải chịu án hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[16] Từ những nhận định nêu trên, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Phát biểu luận tội và đề nghị về tội danh, áp dụng điều luật, hình phạt, án phí đối

với bị cáo của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[17] Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các điều 331, 332 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trung T phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý".

2. Về hình phạt: Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 17; Điều 58, xử phạt bị cáo Nguyễn Trung T 07 (bảy) năm 05 (năm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt (ngày 22/4/2025).

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Trung T

3. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Nguyễn Trung T phải chịu 200.000 đồng *(hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331; Điều 332 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Tr hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Viện Công tố và KSXXPT tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- Trại Tạm giam;
- PC01, PC04, PV06, PC10 Công an tỉnh;
- THADS tỉnh;
- Bị cáo;
- Phòng GĐKT,TT &THA;
- Tổ HCTP;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Văn Đàm